

Số: /KH-UBND

Tam Đường, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện “Đề án phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm giai đoạn 2021-2025”, năm 2025

Căn cứ Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 12/3/2021 của UBND huyện về phê duyệt Đề án phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn huyện Tam Đường, giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 137/QĐ-UBND ngày 01/02/2023 của UBND huyện về điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 12/3/2021 của UBND huyện.

UBND huyện xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện “Đề án phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm giai đoạn 2021-2025” năm 2025, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Khai thác có hiệu quả, hợp lý tiềm năng, lợi thế của huyện về phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm mang lại hiệu quả, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh cao. Tạo sự chuyển biến về tư duy, phương thức tổ chức theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, tạo chuỗi giá trị sản phẩm có thương hiệu, tạo việc làm cho lao động nông thôn, nâng thu nhập và cải thiện đời sống nhân dân, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội của huyện.

2. Yêu cầu

Việc triển khai thực hiện phải bám sát mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Huyện ủy, HĐND, đề án của UBND huyện về phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm giai đoạn 2021-2025, mang lại hiệu quả thiết thực; quá trình thực hiện có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, các cơ quan chuyên môn, chính quyền địa phương, doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân.

II. NỘI DUNG

1. Mục tiêu

- Duy trì, nâng cao hiệu quả vùng sản xuất 600 ha lúa hàng hóa, gắn với chế biến tiêu thụ sản phẩm.

- Trồng mới trên 60 ha chè tập trung, nâng tổng diện tích trên 2.282 ha; giữ vững và phát huy hiệu quả nhãn hiệu “CHETAMDUONG”.

- Duy trì, nâng cao hiệu quả 317 ha cây dong riềng, sản lượng 19.020 tấn. Duy trì nâng cao hiệu quả nhãn hiệu “Miền dong Bình Lư”.

- Duy trì và phát huy hiệu quả đàn ong hiện có, sản lượng thu hoạch mật ong đạt 17.300 lít mật/năm. Phát huy sản phẩm OCOP 3 sao “Mật ong Tam Đường”.

- Duy trì thể tích nuôi cá nước lạnh 32.500 m³ đảm bảo theo quy hoạch và quy định; sản lượng đạt trên 293 tấn/năm.

2. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

2.1. Phát triển các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa tập trung

2.1.1. Cây Lúa

Tập trung chỉ đạo gieo cấy 4.445 ha lúa, sản lượng đạt 23.500 tấn. Duy trì sản xuất 600 ha lúa hàng hóa tại các xã Bình Lư 220 ha, Bản Bo 60 ha, Thèn Sin 60 ha, Hồ Thầu 100 ha, Tả Lèng 40 ha và Thị trấn Tam Đường 120 ha. Khuyến khích áp dụng quy trình canh tác theo hướng thực hành sản xuất nông nghiệp TỐT (GAP) và phát triển cơ sở chế biến, đóng gói sau thu hoạch nhằm tăng giá trị, chất lượng sản phẩm gạo.

2.1.2. Cây chè

- Vùng chè tập trung: Tăng cường chỉ đạo bảo vệ, chăm sóc, thâm canh tốt cây chè hiện có, trồng mới 60 ha tại các xã: Nùng Nàng 06 ha, Thèn Sin 06 ha, Khun Há 43 ha, Nà Tăm 05 ha; nâng tổng diện tích toàn huyện 2.282,34 ha, diện tích chè kinh doanh 1.947 ha, sản lượng 21.300 tấn; đẩy mạnh áp dụng quy trình canh tác chè theo hướng thực hành sản xuất nông nghiệp TỐT (GAP), theo tiêu chuẩn hữu cơ; giữ vững và phát huy hiệu quả nhãn hiệu “CHETAMDUONG”.

- Vùng chè cổ thụ: Tăng cường bảo vệ, chăm sóc, bảo tồn 110,32 ha diện tích chè cổ thụ hiện có; bảo tồn 4.328 cây chè cổ thụ tại xã Tả Lèng, Giang Ma.

2.1.3. Cây mắc ca: Quan tâm chỉ đạo duy trì, chăm sóc, bảo vệ tốt 1.002,8 ha cây mắc ca hiện có; diện tích kinh doanh 712,69 ha, sản lượng đạt trên 1.693 tấn.

2.1.4. Cây dong riềng: Duy trì, nâng cao năng suất, chất lượng 317 ha cây dong riềng, năng suất 600 tạ/ha, sản lượng 19.020 tấn củ; kiểm tra việc thực hiện ký kết vệ sinh an toàn thực phẩm đối với các hộ sản xuất tại các làng nghề làm miến đảm bảo an toàn thực phẩm, mẫu mã sản phẩm; duy trì, phát huy nhãn hiệu “Miền dong Bình Lư”.

2.2. Phát triển các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa có lợi thế

2.2.1. Cây ăn quả: Chỉ đạo chuyển đổi một phần diện tích đất ruộng lúa

01 vụ năng suất thấp và diện tích đất ngô, màu sang trồng mới cây chanh leo, mía, mít theo hướng tập trung phù hợp với từng tiểu vùng khí hậu và nhu cầu thị trường. Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư, liên kết với người dân ngay từ đầu vụ, trong việc trồng, chăm sóc chanh leo.

2.2.2. Đầu tư phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (*nhà màng, nhà lưới gắn hệ thống tưới tiên tiến*); xây dựng 04 vùng sản xuất theo hướng an toàn thực phẩm (VietGAP) để phát triển các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa có lợi thế.

2.2.3. Phát triển chăn nuôi

- *Chăn nuôi đại gia súc (trâu, bò, ngựa...)*: Duy trì và nâng cao hiệu quả kinh tế 58 cơ sở chăn nuôi tập trung. Khuyến khích các cơ sở mở rộng quy mô chăn nuôi; cải tạo đàn trâu, bò, ngựa địa phương bằng việc thụ tinh nhân tạo hoặc phối giống trực tiếp từ con giống đực cho năng suất cao; chăn nuôi theo hình thức khép kín, an toàn sinh học, phòng trừ dịch bệnh, bảo vệ môi trường. Khuyến khích các hộ chăn nuôi liên kết với các doanh nghiệp trong chăn nuôi đại gia súc. Duy trì, củng cố nâng cao giá trị các cơ sở chăn nuôi tập trung hiện có.

- *Chăn nuôi lợn*: Phát triển chăn nuôi lợn tập trung tại các xã: Thèn Sin, Bản Giang, Bản Bo, Hồ Thầu, Sơn Bình, Bình Lư và các xã có điều kiện; tập trung chỉ đạo củng cố những cơ sở đang có, cải tạo chuồng trại, áp dụng quy trình chăn nuôi an toàn sinh học, phòng trừ dịch bệnh đảm bảo an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh. Khuyến khích cơ sở chăn nuôi nhỏ, nuôi nông hộ cải tạo chuồng trại, áp dụng quy trình chăn nuôi an toàn sinh học.

- *Nuôi ong*: Tăng cường bảo vệ, chăm sóc đàn ong hiện có theo hướng hướng tự nhiên, kiểm soát dịch bệnh; sản lượng thu hoạch mật ong trên 17.300 lít mật/năm. Áp dụng quy trình sản xuất chăn nuôi an toàn sinh học, thân thiện môi trường, chất lượng sản phẩm đặc trưng của huyện. Phát huy sản phẩm OCOP 3 sao “Mật ong Tam Đường”.

2.2.4. *Phát triển nuôi cá nước lạnh*: Duy trì thể tích nuôi cá nước lạnh 32.500 m³ đảm bảo theo quy hoạch và quy định; sản lượng đạt trên 293 tấn/năm, tại 02 doanh nghiệp, 03 HTX và 17 cơ sở nuôi; áp dụng quy trình nuôi an toàn sinh học, kiểm soát dịch bệnh, truy xuất nguồn gốc.

2.3. Phát triển công nghiệp chế biến

Tăng cường các giải pháp thu hút đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư xây dựng nhà máy, cơ sở chế biến, bảo quản sau thu hoạch nhằm tăng giá trị, chủ động thị trường, đa dạng hóa sản phẩm. Phát triển công nghiệp chế biến gắn với sản phẩm chủ lực của huyện.

2.4. Đẩy mạnh liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp, đổi mới và nâng cao hiệu quả các hình thức tổ chức sản xuất, quản lý trong nông nghiệp

Tiếp tục đổi mới hình thức tổ chức sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị; phát triển bền vững các mô hình liên kết sản xuất - tiêu thụ nông sản thông qua hợp đồng kinh tế giữa nông dân với doanh nghiệp, hợp tác xã. Cùng cố hệ thống cung ứng dịch vụ nông lâm nghiệp; tăng cường quản lý việc chấp hành giấy phép kinh doanh và sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn chăn nuôi theo quy định. Đẩy mạnh phát triển kinh tế hợp tác, trang trại và kinh tế hộ gia đình. Hỗ trợ, thúc đẩy hợp tác xã nông nghiệp hoạt động theo đúng Luật Hợp tác xã, từng bước mở rộng các ngành nghề dịch vụ gắn với chuỗi cung ứng sản phẩm hàng hóa.

2.5. Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, phát triển hạ tầng vùng sản xuất

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật vào chuỗi sản xuất chế biến, tiêu thụ sản phẩm (*từ khâu làm đất, giống, chăm sóc, chế biến...*). Xây dựng các mô hình chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho người dân, trọng tâm hướng dẫn người dân áp dụng, thực hiện tốt các quy trình sản xuất an toàn vệ sinh thực phẩm, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp trong nhà lưới...tạo ra các sản phẩm sạch, an toàn vệ sinh thực phẩm, đáp ứng được yêu cầu từng thị trường.

Khuyến khích các nhà sản xuất đầu tư thiết bị hiện đại, đổi mới dây chuyền công nghệ, ứng dụng công nghệ sau thu hoạch nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch, tạo ra sản phẩm có chất lượng. Rà soát hạ tầng các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa, xây dựng kế hoạch cụ thể chi tiết việc thực hiện đề án phát triển hạ tầng thiết yếu các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung của tỉnh đạt hiệu quả, cơ bản đáp ứng nhu cầu sản xuất.

2.6. Xây dựng nhãn hiệu, từng bước hình thành thương hiệu cho sản phẩm nông nghiệp

Duy trì, phát huy hiệu quả 06 nhãn hiệu hiện có: “Chè Tam Đường”, “Miến dong Bình Lư”, “Mận Tam Đường”, “Lê Tam Đường”, “Đào Tam Đường”, “Rau Dưa leo Tam Đường”. Tiếp tục xác định các sản phẩm hàng hóa có lợi thế cạnh tranh nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận nhãn hiệu hàng hóa để tập trung hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp, hộ nông dân xây dựng hồ sơ, thủ tục đề nghị công nhận nhãn hiệu sản phẩm.

2.7. Phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa gắn với phát triển du lịch, xây dựng nông thôn mới, hình thành các sản phẩm OCOP

Chỉ đạo phát triển vùng sản xuất hàng hóa tập trung gắn với tạo môi trường, cảnh quan nhằm thu hút khách du lịch thúc đẩy phát triển du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái. Phát triển các sản phẩm nông nghiệp gắn với xây dựng sản phẩm OCOP tại các điểm du lịch, phát triển thành các sản phẩm quà tặng phục vụ nhu cầu của khách du lịch. Phát huy 6 sản phẩm OCOP đạt 4 sao, 32 sản phẩm OCOP đạt 3 sao; xây dựng mới 06 sản phẩm OCOP.

2.8. Tháo gỡ khó khăn về đất đai

Tiếp tục tăng cường triển khai có hiệu quả chính sách hỗ trợ chuyển đổi đất đai theo Nghị quyết số 12/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 của HĐND tỉnh. Khuyến khích, hướng dẫn người dân thực hiện việc chuyển đổi diện tích đất hoang hóa, đất canh tác cây trồng kém hiệu quả sang các loại cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao hơn đảm bảo theo quy định; góp vốn bằng quyền sử dụng đất để hợp tác đầu tư cùng doanh nghiệp. Rà soát, điều chỉnh các quy hoạch, đề án đã được phê duyệt, để hình thành các vùng sản xuất hàng hoá quy mô lớn.

2.9. Thực hiện hiệu quả các chính sách về nông nghiệp

Tiếp tục quan tâm chỉ đạo tuyên truyền, triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách của Trung ương, của tỉnh như: Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018; số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ; Nghị quyết 12/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019; Nghị quyết số 13/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 của HĐND tỉnh; Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh. Thường xuyên rà soát đánh giá các nội dung hỗ trợ, từ đó đề xuất cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung, xây dựng mới các chính sách trong đầu tư nông nghiệp đảm bảo phù hợp với thực tiễn, nhu cầu của các nhà đầu tư và của người dân.

2.10. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực

Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất hàng hóa. Tổ chức thực hiện tốt các nguồn vốn đầu tư từ các chương trình dự án, của các tổ chức, huy động trong Nhân dân, vay vốn ngân hàng, vốn của doanh nghiệp và lồng ghép các nguồn vốn khác để hỗ trợ đầu tư phát triển nông nghiệp hàng hóa gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm, xây dựng, bảo dưỡng công trình kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn. Tăng cường quản lý việc sử dụng nguồn vốn nhà nước, tránh thất thoát, lãng phí, hỗ trợ đầu tư không hiệu quả; tuân thủ theo nguyên tắc quản lý tài chính, đấu thầu, đảm bảo tính công khai, minh bạch; tăng cường sự kiểm tra giám sát.

2.11. Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển

Tiếp tục lồng ghép các chương trình mở các lớp dạy nghề ngắn hạn, tập huấn quy trình sản xuất trồng trọt, chăn nuôi cho đối tượng là nông dân, HTX,

doanh nghiệp về quản lý chuỗi, áp dụng các quy trình canh tác theo hướng thực hành sản xuất nông nghiệp TỐT (*GAP, hữu cơ, an toàn thực phẩm...*), chăn nuôi an toàn sinh học. Nâng cao năng lực cho nông dân trong việc tiếp cận, ứng dụng khoa học trong sản xuất, bảo quản, chế biến nông, lâm sản. Hỗ trợ các doanh nghiệp theo chính sách hiện hành đào tạo lao động kỹ thuật phục vụ cho công tác chế biến, gắn đào tạo nghề với sản xuất các sản phẩm hàng hóa chủ lực của huyện.

2.12. Nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ môi trường

Tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường cho cộng đồng dân cư; đẩy mạnh công tác quản lý chất thải, phân loại và thu gom, các điểm tập kết, trung chuyển, khu xử lý chất thải tập trung; quản lý chặt chẽ về môi trường đối với các cơ sở sản xuất, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, chế biến nông, lâm, thủy sản; làng nghề; khu vực canh tác nông nghiệp, chăn nuôi tập trung; đối với dụng cụ, bao bì đựng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y sau khi sử dụng phải được thu gom và xử lý theo quy định.

2.13. Cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư

Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Chỉ đạo giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền đảm bảo nhanh chóng, kịp thời; kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các chính sách liên quan đến nông nghiệp cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; hỗ trợ nhà đầu tư trong nghiên cứu, khảo sát đầu tư, hoàn thiện hồ sơ dự án, liên kết,...

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nông nghiệp và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này; xác định nhu cầu, tham mưu xây dựng dự án, kế hoạch thực hiện đảm bảo đạt mục tiêu đề ra; rà soát nghiên cứu tham mưu UBND huyện đề xuất UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung, xây dựng mới các chính sách để tổ chức thực hiện.

Hướng dẫn, chuyển giao cho người dân, doanh nghiệp áp dụng, thực hiện tốt các quy trình sản xuất an toàn vệ sinh thực phẩm, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp trong nhà màng, nhà lưới... tạo ra sản phẩm sạch, an toàn vệ sinh thực phẩm... Quản lý chặt chẽ các cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến sản phẩm an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định.

Phối hợp với các đơn vị có liên quan rà soát, kiểm soát, điều chỉnh bổ sung vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của huyện theo quy định; hướng dẫn các đơn vị, tổ chức, cá nhân thực hiện các trình tự, thủ tục, chính sách có liên quan đến lĩnh vực đất đai trong sử dụng đất nông nghiệp, nông thôn và bảo vệ

tài nguyên môi trường, đa dạng sinh học theo hướng thuận lợi cho nông nghiệp, nông thôn phát triển bền vững. Tham mưu UBND huyện quản lý việc giao đất, cho thuê đất thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ theo quy định.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Tham mưu, bố trí các nguồn vốn triển khai thực hiện các mục tiêu, nội dung nhiệm vụ phát triển nông nghiệp; bố trí đủ nguồn lực theo phân bổ của Trung ương, tỉnh và khả năng cân đối của ngân sách huyện. Hướng dẫn chủ đầu tư về trình tự thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, thanh quyết toán nguồn vốn thực hiện theo quy định.

3. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, triển khai thực hiện các hoạt động khuyến công để hướng dẫn, tư vấn chính sách phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, hỗ trợ các cơ sở chế biến nông, lâm sản đầu tư máy móc thiết bị tiên tiến vào sản xuất, xây dựng và quản lý chặt chẽ nhãn hiệu hàng hóa.

4. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện

Phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn doanh nghiệp, HTX, hộ nông dân trình tự, thủ tục, hồ sơ...đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu và chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm hàng hóa (nếu có); xây dựng, thiết kế mẫu mã bao bì sản phẩm đảm bảo theo quy định. Phối hợp trong chuyển giao công nghệ, đặc biệt là các quy trình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, áp dụng các tiêu chuẩn thực hành tốt (Việt GAP).

5. Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT chi nhánh huyện Tam Đường; Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, chính sách tín dụng ưu đãi của Nhà nước đối với nông nghiệp, nông thôn; tạo cơ chế thông thoáng về hồ sơ, thủ tục vay vốn để các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, hợp tác xã, người dân có điều kiện đầu tư phát triển sản xuất.

6. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện và các đoàn thể

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp với các ngành, địa phương tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tham gia tích cực vào phát triển nông nghiệp hàng hóa gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn huyện.

7. UBND các xã, thị trấn

Căn cứ Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân, các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia thực hiện, đầu tư sản xuất, thâm

canh tạo thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung, nâng cao giá trị sản phẩm. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát các đề án đã được phê duyệt để xây dựng kế hoạch sử dụng đất hàng năm đảm bảo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án. Định kỳ và đột xuất báo cáo tình hình thực hiện về UBND huyện (*Qua Phòng Nông nghiệp & Môi trường*) theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm giai đoạn 2021-2025 năm 2025 của UBND huyện Tam Đường./.

Nơi nhận:

- Sở NN&PTNT tỉnh;
- TT: Huyện ủy, HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT chi nhánh huyện Tam Đường; Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phong Vĩnh Cường